

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 03/2019/HS-ST

Ngày 07/03/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Phú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Khánh và Ông Lê Anh Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 16/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-QĐ ngày 21/02/2019 đối với bị cáo:

Lê Tuấn V; sinh ngày 08/02/1994; sinh quán: xã T, Thành Phố H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: xóm M, xã T, Thành Phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Hoạt động nhân thân: Ngày 26/7/2011 bị TAND thành phố Hà Tĩnh áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 42/2011/HSST. Ngày 12/01/2012 bị TAND thành phố H áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 03/2012/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án số 42 ngày 26/7/2011 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 16 tháng tù. đã chấp hành xong hình phạt, ra trại tháng 02/2013 (khi phạm tội là người chưa thành niên).

*Tiền án:* Ngày 21/01/2014 bị TAND thành phố H áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 02/2014/HSST. đã chấp hành xong hình phạt, ra trại tháng 4 năm 2016, chưa được xóa án tích.

Ngày 28/9/2016 bị TAND thành phố H áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 50/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt, ra trại tháng 12 năm 2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố và bắt tạm giam ngày 15/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã P, huyện H, Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Xuân T; chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Xuân T: ông Hồ Xuân S; chức vụ: Chỉ huy trưởng quân sự - UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Công T, sinh năm: 1981; địa chỉ: Khố phố 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Phan Đình T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Võ Tá Đ, sinh năm: 1985; địa chỉ: Xóm M, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm H, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992; địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, xã Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Vào ngày 10/11/2018 Lê Tuấn V, sinh năm 1994 trú tại xóm M, xã T, thành phố H nghe bạn mình là Võ Tá Đ, sinh năm 1985 ở cùng xóm kể lại việc Đ đi lên nhà bạn gái ở xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh chơi thì thấy có nhiều thanh sắt để ở bên lề đường gần cầu Cửa Cháng thuộc xóm T, xã P, nhưng không có người trông coi, nghe vậy nên trong tư tưởng V nảy sinh ý định lấy trộm sắt để bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/11/2018 V rủ bạn gái là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 trú tại xóm H, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An đi chơi rồi thuê xe taxi hãng Open, biển kiểm soát 30A-43.925 do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 trú tại xã T, huyện T điều khiển đi lên xã P, tìm đến vị trí có số sắt mà Đ đã nói để kiểm tra sự việc. Sau khi xem xét vị trí, địa hình, Vũ cùng Thương đi xe taxi quay lại thành phố H rồi V điện thoại cho anh Nguyễn Công T, sinh năm 1981 trú tại phường Đ, thành phố H là lái xe cầu cho Công ty TNHH Tân Hưng Long, có trụ sở tại phường T, thành phố H hỏi thuê xe cầu tự hành để chở sắt, T hỏi ở đâu thì V trả lời “chở sắt làm cầu từ xã P về xã T”, T đồng ý và thống nhất với giá 4.500.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày V tiếp tục thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn T đi trước dẫn đường cho xe cầu biển kiểm soát 38C-014.56

do anh T điều khiển trên xe có anh Phan Đình T, sinh năm 1993 trú tại xã H, huyện L (phụ cầu) đi đến khu vực cầu Cửa Cháng nơi để số sắt được tháo dỡ từ công trình cầu sắt dân sinh cũ do Sở giao thông vận tải Hà Tĩnh giao cho UBND xã P bảo quản, quản lý sử dụng từ năm 2002. V bảo anh T và anh T cầu lần lượt từng thanh sắt đưa lên thùng xe cầu, đến khoảng 13 giờ 30 phút khi cầu được 14 thanh sắt (loại sắt chữ I), chiều dài mỗi thanh là 5,5m, rộng 24cm, dày 12cm và 04 khung sắt làm lan can cầu có chiều dài 5,24m, rộng 1,5m, dày 16cm lên thùng xe cầu thì bị anh Hồ Xuân S, sinh năm 1975, trú tại xóm Á, xã P là chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã P phát hiện, nên V cùng T lên xe ta xi đi về thành phố H, còn anh T và anh T cùng tang vật bị Công an xã P đưa về trụ sở UBND xã P để làm rõ sự việc.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H ngày 03/12/2018 xác định: 14 thanh sắt (loại sắt chữ I), chiều dài mỗi thanh là 5,5m, rộng 24cm, dày 12cm và 04 khung sắt làm lan can cầu có chiều dài 5,24m, rộng 1,5m, dày 16cm, trên bề mặt nhiều nơi đã bị hoen gỉ, có tổng khối lượng là 5,85 tấn, trị giá 17.550.000 đồng.

*Vật chứng thu giữ:*

- 14 thanh sắt (loại sắt chữ I), chiều dài mỗi thanh là 5,5m, rộng 24cm, dày 12cm và 04 khung sắt làm lan can cầu có chiều dài 5,24m, rộng 1,5m, dày 16cm, trên bề mặt nhiều nơi đã bị hoen gỉ. (Do Nguyễn Công T giao nộp); Cơ quan điều tra đã trả lại cho UBND xã P.

- 01 xe cầu tự hành, nhãn hiệu DONGFENG màu trắng, biển kiểm soát 38C-014.56 (Do Nguyễn Công T giao nộp); Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen xanh gắn sim số 0813373773, (Do Lê Tuấn V giao nộp), Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về trách nhiệm dân sự:*

UBND xã P, huyện H yêu cầu bồi thường 2.750.000đ tiền chi phí vận chuyển số sắt bị V lấy trộm về trụ sở UBND xã P để bảo quản, quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-HK ngày 11/1/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ; Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V từ 24 đến 30 tháng tù. Về dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho UBND xã P, huyện H số tiền 2.750.000đ tiền chi phí vận chuyển số sắt. Phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào trưa ngày 13/11/2018 bị cáo Lê Tuấn V thuê anh Nguyễn Công T và anh Phan Đình T đưa xe cầu đến khu vực cầu Cửa Cháng thuộc xã P, huyện H để lấy trộm tài sản. Bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản tại khu vực cầu Cửa Cháng thuộc xóm T, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm 14 thanh sắt (loại sắt chữ I) và 4 thanh sắt làm lan can cầu gây thiệt hại là 17.550.000đ. Bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản một mình. Về nhân thân: Bị cáo đã có hai tiền án tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 02/HSST ngày 21/01/2014 của TAND thành phố H xử phạt bị cáo 30 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Bản án số 50/HSST ngày 28/9/2016 bị TAND thành phố H xử phạt 18 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Việc thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Trong vụ án này có đối tượng Võ Tá Đ là người nói cho V biết về số sắt để tại vị trí gần cầu vực gần cầu Cửa Cháng thuộc xóm T xã P huyện H tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Thị T là người đi cùng V; Nguyễn Văn T là người điều khiển xe taxi chở V đến xã P nhưng giữa Đ, T, T với bị cáo không có bàn bạc, trao đổi gì trong việc thực hiện tội phạm, việc V lấy trộm số sắt trên Đ, T và T không biết nên không xem xét để xử lý.

Đối với Nguyễn Công T, Phan Đình T là những người V thuê cầu sắt, nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét để xử lý.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh truy tố, đề nghị mức hình phạt, về phần dân sự, án phí là có căn cứ, phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo,

đại diện nguyên đơn dân sự đồng ý và không có ý kiến gì tranh luận nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện của nguyên đơn dân sự đã thỏa thuận với nhau về bồi thường dân sự số tiền 2.750.000đ về chi phí vận chuyển số sắt bị vũ lấy trộm về trụ sở ủy ban nhân dân xã P để bảo quản, quản lý. Nên HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của các bên, bị cáo phải bồi thường cho UBND xã P, huyện H số tiền 2.750.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 47, 48 BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 14 thanh sắt (loại sắt chữ I), chiều dài mỗi thanh là 5,5m, rộng 24cm, dày 12cm và 04 khung sắt làm lan can cầu có chiều dài 5,24m, rộng 1,5m, dày 16cm, trên bề mặt nhiều nơi đã bị hoen gỉ. (Do Nguyễn Công T giao nộp); Cơ quan điều tra đã trả lại cho UBND xã P.

- 01 xe cầu tự hành, nhãn hiệu DONGFENG màu trắng, biển kiểm soát 38C-014.56 (Do Nguyễn Công T giao nộp); Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Các vật chứng trên của vụ án đã được Cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định tại b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên miễn xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen xanh gắn sim số 0813373773 là phương tiện bị cáo dùng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS .

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 48 BLHS; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS. Khoản 1 và khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử :

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/11/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Tuấn V và nguyên đơn dân sự về việc bị cáo bồi thường cho UBND xã P, huyện H số tiền 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo phải trả lại đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**4. Về xử lý vật chứng :**

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen xanh gắn sim số 0813373773 (tình trạng đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện H )

**5.Về án phí :** Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

**6.Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Văn Phú**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Khánh      Lê Anh Hùng**

**Lê Văn Phú**